

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1327~~/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày ~~27~~ tháng 7 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tại tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2010; của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại công văn số 1642/BNV-TCBC ngày 03 tháng 6 năm 2010,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập và quy định vị trí, chức năng của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang.

1. Thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Kiên Giang (được thành lập theo Quyết định số 1471/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ) với Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên (được thành lập theo Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang).

2. Ban Quản lý là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế và khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu hình Quốc huy, trụ sở làm việc tại tỉnh Kiên Giang; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp của Ban Quản lý và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý**

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại:

1. Điều 81 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Các Điều 37 và 38 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

3. Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban Quản lý**

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang bổ nhiệm, miễn nhiệm; Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý, gồm: Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đại diện Ban Quản lý tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

3. Biên chế: biên chế công chức và biên chế sự nghiệp của Ban Quản lý được tính trong tổng số biên chế công chức và biên chế sự nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

4. Trưởng ban Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

## **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1471/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Kiên Giang, bãi bỏ Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên.

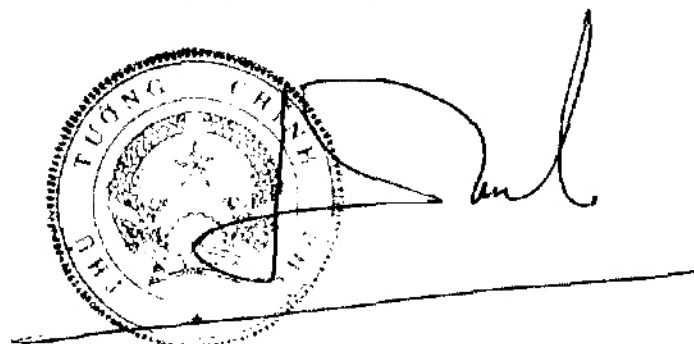
## **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**THỦ TƯỚNG**

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang;
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Kiên Giang;
- Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b). N. *240*



The image shows the official seal of the Prime Minister of Vietnam, which is circular and contains the text 'THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ' around the perimeter. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink.

**Nguyễn Tấn Dũng**